

Số: 2479/2023/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 19 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1367/2022/TLST – DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc: “Tranh hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ: Số I, phường F, quận P, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Thanh L

- Ông Lê Văn C

Cùng địa chỉ: Số K, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Mai La Minh T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số D, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Ông Nguyễn Thành V

Địa chỉ: Số E, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Thanh N, sinh năm 1966

- Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1977

- Anh Lê Thanh T1, sinh năm 2001

- Em Lê Trúc Thanh N, sinh năm 2013

Cùng địa chỉ: số nhà M, phường N, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật của em Lê Trúc Thanh Ngọc:

- Ông Lê Thanh N, sinh năm 1966

- Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: số nhà M, phường N, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Mai La Minh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/7/2023 là 9.516.464.084 đồng (chín tỷ năm trăm mười sáu triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm tám mươi tư đồng), trả một lần, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày 11/7/2023.

Kể từ ngày 11/7/2023, bà Mai La Minh T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 0244/GDI.VCP/CD19 ngày 09/8/2019 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong Hợp đồng này, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà T vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Trường hợp bà Mai La Minh T trả nợ trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày 11/7/2023, Ngân hàng sẽ giảm tiền lãi cho bà Mai La Minh T số tiền là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

Ngay khi bà Mai La Minh T đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 0244/GDI.VCP/CD19 ngày 09/8/2019 cho Ngân hàng thì Ngân hàng thực hiện thủ tục xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền và hoàn trả lại cho bà Mai La Minh T các loại giấy tờ đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 0081/GDI.VCP.TC19 ngày 09/8/2019, Số công chứng 014151, Quyền số 08 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Sài Gòn giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần N và bà Mai La Minh T.

Việc giao nhận tiền và giấy tờ do hai bên trực tiếp thực hiện với nhau.

Nếu sau 90 ngày kể từ ngày 11/7/2023, bà Mai La Minh T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ tín dụng nêu trên, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần N được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là Quyền sử dụng đất ở và nhà ở thuộc thửa 16, tờ bản đồ số 32, tại địa chỉ số nhà M, phường N, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 925715 do Ủy ban nhân dân Quận 7 cấp ngày 08/10/2012, cập nhật chuyển nhượng cho bà Mai La Minh T ngày 03/7/2019.

- Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp nêu trên vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N, thì bà Mai La Minh T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ngân hàng tự nguyện chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), bà Mai La Minh T phải chịu và hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: 58.758.232 đồng (năm mươi tám triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn hai trăm ba mươi hai đồng).

Bà Mai La Minh T phải chịu và nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 29.379.116 đồng (hai mươi chín triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn một trăm mười sáu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần N phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 29.379.116 đồng (hai mươi chín triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn một trăm mười sáu đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.310.951 (năm mươi tám triệu ba trăm mười nghìn chín trăm năm mươi một đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2022/0007566 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền 28.931.835 đồng (hai mươi tám triệu chín trăm ba mươi một nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng) án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thu Hiền